

Số: 08 /2016/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND
ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy
định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Thực hiện Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan
Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh) tại
Tờ trình số 65/TTr-SNN ngày 16/02/2016; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại
Văn bản số 83/BC-STP ngày 02/02/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động
của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành và thay
thế Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ,
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế,
Bảo hiểm xã hội, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh
tế hoạch toán độc lập đóng trên địa bàn tỉnh; Giám đốc Cơ quan Quản lý Quỹ
Phòng, chống thiên tai; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch
UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách
nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Chỉ đạo TW PCTT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế NS - HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh VP, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC₁, NL₁.
- Gửi: Bản giấy (55b) và điện tử.



Lê Đình Sơn

NDH

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của UBND tỉnh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi tắt là Quỹ); việc quản lý và sử dụng Quỹ; trách nhiệm của các cấp, các ngành liên quan trong quản lý và sử dụng Quỹ.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là người Việt Nam; tổ chức, cá nhân là người nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại Hà Tĩnh.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.
2. Đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.
3. Tồn Quỹ cuối năm được phép chuyển sang năm sau.

Điều 3. Quản lý nhà nước đối với Quỹ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý hoạt động của Quỹ và quyết định các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền quy định.
2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ.

**Chương II
TỔ CHỨC BỘ MÁY QUỸ**

Điều 4. Cơ quan Quản lý Quỹ

1. Tổ chức bộ máy Cơ quan Quản lý Quỹ được quy định tại Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Cơ quan Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Quản lý Quỹ:

2.1. Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, Chủ tài khoản của Quỹ; chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ; đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ.

b) Tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai và các văn bản có liên quan khác.

c) Xây dựng và ban hành kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm của Quỹ; tổ chức điều hành, quản lý, sử dụng Quỹ theo Quy chế này và Quyết định của UBND tỉnh; tổ chức quản lý tài chính, tài sản được giao; chuẩn bị nội dung và tài liệu cho các cuộc họp định kỳ, đột xuất; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

d) Tham gia đoàn kiểm tra của các sở, ngành để đánh giá việc thực hiện kế hoạch thu, chi của Quỹ; cung cấp số liệu, tài liệu phục vụ kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ khác khi UBND tỉnh giao.

2.2. Phó Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và pháp luật về những nhiệm vụ được phân công.

2.3. Kế toán trưởng Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán và quy định của pháp luật về quản lý tài chính.

2.4. Bộ phận nghiệp vụ của Quỹ có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Giám đốc Quỹ giao.

2.5. Chế độ lương, phụ cấp kiêm nhiệm của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, bộ phận nghiệp vụ Quỹ thực hiện theo chế độ hiện hành và được tính vào chi phí quản lý Quỹ.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tổ chức thu nộp Quỹ của các tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 10 Quy chế này; bộ phận thường trực thu nộp Quỹ giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì cùng phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế đối với thành phố và thị xã) và các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan để giúp UBND cấp huyện quản lý thu nộp Quỹ.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC ĐÓNG GÓP

Điều 5. Đối tượng và mức đóng góp

Đối tượng và mức đóng góp thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ.

Điều 6. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp

Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn

Thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ.

Chương IV

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 8. Nội dung chi của Quỹ

1. Chi hỗ trợ cho các hoạt động phòng, chống thiên tai quy định tại Khoản 3 Điều 10 Luật Phòng, chống thiên tai và Điều 9 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ.

2. Hàng năm, căn cứ vào nguồn thu nộp Quỹ tại địa phương, UBND tỉnh xem xét hỗ trợ UBND cấp huyện các chi phí hành chính phát sinh và hoạt động liên quan đến công tác thu nộp Quỹ trên cơ sở dự toán chi được UBND cấp huyện lập, báo cáo Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh trình UBND tỉnh.

Điều 9. Thẩm quyền chi Quỹ

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh.

2. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của UBND cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan, đề xuất trình Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Căn cứ vào số thu Quỹ thực tế, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc xuất Quỹ để hỗ trợ cho các địa phương khác.

Điều 10. Lập kế hoạch và thu nộp Quỹ

1. Lập kế hoạch thu Quỹ

1.1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, UBND cấp xã lập kế hoạch thu Quỹ năm sau của các đối tượng được quy định tại Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP của Chính phủ (trừ lực lượng vũ trang hưởng lương), trong đó bao gồm cả phần miễn, giảm hoặc tạm hoãn đóng góp Quỹ gửi UBND cấp huyện trước ngày 30/9 hàng năm, cụ thể:

a) Thủ trưởng tổ chức kinh tế hạch toán độc lập có trách nhiệm lập kế hoạch thu Quỹ theo định mức quy định của tổ chức và người lao động do mình quản lý.

b) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm lập kế hoạch thu Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ và nhân viên thuộc phạm vi quản lý.

c) UBND cấp xã lập kế hoạch thu Quỹ của cán bộ, công chức cấp xã và các đối tượng lao động khác (trừ các đối tượng đã thu ở điểm a và b mục này) trên địa bàn.

d) UBND cấp huyện kiểm tra, rà soát, tổng hợp kế hoạch thu Quỹ trên địa bàn kèm theo thuyết minh chi tiết, cơ sở tính toán và tờ trình gửi Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh trước ngày 15/10 hàng năm.

1.2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh có trách nhiệm lập kế hoạch thu Quỹ năm sau của lực lượng vũ trang hưởng lương thuộc phạm vi quản lý (bao gồm cả phần miễn, giảm hoặc tạm hoãn đóng góp Quỹ) và tờ trình gửi về Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh trước ngày 15/10 hàng năm.

1.3. Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh căn cứ kế hoạch thu Quỹ của UBND cấp huyện và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an

tỉnh gửi lên Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh rà soát, tổng hợp kế hoạch thu Quỹ toàn tỉnh kèm theo thuyết minh chi tiết, cơ sở tính toán, tham mưu UBND tỉnh xem xét, Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch thu Quỹ năm sau, cùng thời điểm quyết định dự toán thu - chi ngân sách hàng năm.

2. Thực hiện thu nộp Quỹ

2.1 Thông báo chỉ tiêu thu:

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh giao kế hoạch thu Quỹ hàng năm, Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh thông báo kế hoạch thu cụ thể đối với UBND cấp huyện và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh; trên cơ sở đó các địa phương, đơn vị thông báo kế hoạch thu đối với UBND xã, phường, thị trấn; thủ trưởng cơ quan, tổ chức; thủ trưởng các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập để tổ chức thực hiện.

2.2. Tổ chức thu, nộp Quỹ:

a) Thủ trưởng “Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập” có trách nhiệm nộp Quỹ theo định mức được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP và người lao động do mình quản lý chuyển vào tài khoản cấp huyện mở tại Kho bạc Nhà nước cấp huyện.

b) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản cấp huyện.

c) UBND cấp xã tổ chức thu của cán bộ, công chức cấp xã và các đối tượng lao động khác trên địa bàn (trừ các đối tượng người lao động đã thu tại điểm a, b mục này) nộp vào tài khoản cấp huyện. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thu Quỹ của các Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập; của các cơ quan, tổ chức; của UBND cấp xã trên địa bàn và nộp vào tài khoản của Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

e) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh có trách nhiệm thu Quỹ của lực lượng vũ trang hướng lượng thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh.

2.3. Thời hạn nộp Quỹ:

a) Đối với cá nhân nộp một lần trước ngày 30 tháng 5 hàng năm; đối với tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30 tháng 5, số còn lại nộp trước ngày 30 tháng 10 hàng năm (khuyến khích các đơn vị nộp Quỹ một lần vào trước ngày 30 tháng 5).

b) UBND cấp huyện và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh nộp tiền Quỹ của các đối tượng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh trước ngày 15 tháng 6 và 15 tháng 11 hàng năm.

3. Chế độ báo cáo

UBND cấp huyện và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh tổng hợp, báo cáo kết quả nộp Quỹ vào tài khoản của Cơ quan Quản lý Quỹ cấp tỉnh qua Kho bạc Nhà nước tỉnh trước ngày 30 tháng 6 và ngày 30 tháng 11 hàng năm.

Điều 11. Phương thức cấp phát, tạm ứng, thanh toán kinh phí và kiểm soát chi

1. Phương thức cấp phát: Hàng quý, căn cứ số thực thu của Quỹ, Quyết định phân bổ của UBND tỉnh, Cơ quan Quản lý Quỹ lập ủy nhiệm chi gửi Kho bạc Nhà nước tỉnh để cấp kinh phí cho các đơn vị thụ hưởng.

2. Việc tạm ứng, thanh toán và kiểm soát chi thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 12. Báo cáo, phê duyệt quyết toán thu, chi Quỹ

1. Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước với UBND tỉnh vào Quý I năm sau. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành.

2. Hàng năm, Cơ quan Quản lý Quỹ thực hiện chế độ báo cáo đột xuất và định kỳ kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền liên quan.

3. UBND cấp huyện hàng năm phải lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ trên địa bàn và quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; đồng thời gửi báo cáo Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh trước ngày 28 tháng 02 năm sau.

4. UBND cấp xã hàng năm phải lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ trên địa bàn và khoản chi 5% để lại; quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; đồng thời gửi báo cáo UBND cấp huyện trước ngày 31 tháng 01 năm sau.

Điều 13. Công tác kiểm tra

1. Quỹ Phòng, chống thiên tai chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Giám đốc các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

Điều 14. Công khai nguồn thu, chi Quỹ

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thu nộp.

2. UBND cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở UBND, nhà văn hóa các thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã, phường, thị trấn.

3. Cơ quan Quản lý Quỹ công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ; công khai trên website của Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh (website: phongchonglutbaohatinh.gov.vn).

Chương V **TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN,** **TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN**

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư và đơn vị liên quan

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì trong việc cung cấp thông tin các doanh nghiệp (tổ chức kinh tế hạch toán độc lập) đăng ký hoạt động tại các địa phương cho UBND các huyện, thành phố, thị xã để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và thực hiện thu nộp Quỹ theo quy định.

2. Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm cung cấp thông tin về hoạt động kinh doanh và xác định số thu Quỹ của các tổ chức hạch toán kinh tế độc lập đăng ký hoạt động tại các địa phương cho UBND cấp huyện để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và thu nộp Quỹ theo quy định.

3. Bảo hiểm Xã hội tỉnh chỉ đạo Bảo hiểm Xã hội các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm cung cấp thông tin về số lượng công chức, viên chức, người lao động đóng bảo hiểm trong các cơ quan, doanh nghiệp cho UBND cấp huyện để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và thu nộp Quỹ theo quy định.

Điều 16. Nghĩa vụ của tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và cá nhân có nghĩa vụ đóng góp Quỹ

Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và cá nhân quy định tại Điều 5 Chương III Quy chế này có nghĩa vụ đóng nộp Quỹ theo quy định.

Chương VI **SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

Điều 17. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, Cơ quan Quản lý Quỹ thống nhất với các đơn vị có liên quan, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.


PM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Đình Sơn